



CÔNG BÁO

Do UBND tỉnh Phú Thọ xuất bản

Số 5

Ngày 24 tháng 4 năm 2013

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
---------------	--------------------	-------

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

29-3-2013	Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND ban hành Quy định thực hiện cơ chế “một cửa liên thông” trong giải quyết một số thủ tục đầu tư đối với một số dự án đầu tư ngoài các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.	3
23-4-2013	Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND v/v phân cấp cho Chủ tịch UBND các huyện, thành thị thẩm quyền quyết định đầu tư các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn hỗ trợ từ ngân sách cấp trên.	23

PHẦN II. VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

01-02-2013	Quyết định số 387/QĐ-UBND về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2013.	25
24-4-2013	Quyết định số 994/QĐ-UBND về việc công bố giá bình quân các loại nông sản trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, Quý II năm 2013.	177

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

03-4-2013	Chỉ thị số 03/CT-UBND về triển khai Phong trào Vệ sinh yêu nước, nâng cao sức khỏe nhân dân.	179
18-4-2013	Chỉ thị số 04/CT-UBND về công tác phòng, chống thiên tai, lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn năm 2013.	183
24-4-2013	Quyết định số 1004/QĐ-UBND về việc bàn giao Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình từ Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình thuộc Sở Y tế về trực thuộc UBND cấp huyện.	187

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2013/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 29 tháng 3 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định thực hiện cơ chế “một cửa liên thông”
trong giải quyết một số thủ tục đầu tư đối với một số dự án đầu tư
ngoài các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29/11/2005; Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005;
Luật Đất đai ngày 26/11/2003; Luật Xây dựng ngày 26/11/2003; Luật Nhà ở ngày
29/11/2005; Luật Bảo vệ môi trường ngày 29/11/2005; Luật Quy hoạch đô thị ngày
17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ Quy định
chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 02/2006/NĐ-
CP ngày 05/01/2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế khu đô thị mới; Nghị định
số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 hướng dẫn về thi hành Luật đất đai; Nghị định
số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng
đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; Nghị định số 71/2010/NĐ-CP
ngày 23/6/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;
Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi
trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường; Nghị định
số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 04/2006/TT-BXD ngày 18/8/2006 của Bộ Xây dựng
Hướng dẫn thực hiện Quy chế khu đô thị mới ban hành theo Nghị định số
02/2006/NĐ-CP ngày 05/01/2006 của Chính phủ; Thông tư số 16/2010/TT-BXD
ngày 01/9/2010 của Bộ Xây dựng Quy định cụ thể và hướng dẫn thực hiện một số nội
dung của Nghị định số 71/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở; Thông tư số 26/2011/TT-
BTNMT hướng dẫn thực hiện Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của
Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi
trường, cam kết bảo vệ môi trường; Thông tư số 80/2012/TT-BTC ngày 22/5/2012
của Bộ Tài chính hướng dẫn Luật Quản lý thuế về đăng ký thuế; Thông tư liên tịch số
30/2009/TTLT-BXD-BKH ngày 27/8/2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây
dựng quy định chi tiết một số điểm tại Nghị quyết số 33/2008/NQ-CP ngày
31/12/2008 của Chính phủ về thực hiện thí điểm một số thủ tục hành chính trong

đầu tư xây dựng đối với dự án khu đô thị mới, dự án khu nhà ở, dự án hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp; và các quy định của Pháp luật hiện hành có liên quan;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 96/TTr-SKH&ĐT ngày 21/3/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thực hiện cơ chế “một cửa liên thông” trong giải quyết một số thủ tục đầu tư đối với một số dự án đầu tư ngoài các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 30/9/2011 của UBND tỉnh về việc thực hiện cơ chế “một cửa liên thông” trong giải quyết một số thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư ngoài các khu công nghiệp, trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các nhà đầu tư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Hoàng Dân Mạc

QUY ĐỊNH**Thực hiện cơ chế “một cửa liên thông” trong giải quyết một số thủ tục đầu tư đối với một số dự án đầu tư ngoài các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 03 /2013/QĐ-UBND ngày 29 /3/2013 của UBND tỉnh Phú Thọ)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.**

Quy định này điều chỉnh trình tự, thời gian, cơ chế phối hợp và trách nhiệm của các bên liên quan trong giải quyết một số thủ tục đầu tư của tổ chức, cá nhân (sau đây gọi tắt là nhà đầu tư) thực hiện các dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), các dự án đầu tư trong nước không sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, đầu tư ngoài các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc phải làm thủ tục đăng ký đầu tư theo quy định (Không bao gồm các dự án thuộc lĩnh vực khai thác khoáng sản).

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện.

1. Thủ tục hành chính đơn giản, rõ ràng, đúng pháp luật; công khai các thủ tục hành chính, danh mục hồ sơ, thời gian giải quyết các công việc, các khoản phí và lệ phí phải nộp của nhà đầu tư theo các quy định hiện hành.

2. Việc phối hợp giữa các bộ phận của cơ quan hành chính Nhà nước để giải quyết thủ tục liên quan đến dự án đầu tư thuộc trách nhiệm của các cơ quan hành chính Nhà nước, đảm bảo nhà đầu tư chỉ làm việc trực tiếp với một cơ quan đầu mối là Bộ phận “một cửa liên thông” thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Bảo đảm giải quyết công việc nhanh chóng, thuận tiện cho nhà đầu tư.

Điều 3. Trình tự thực hiện các thủ tục theo cơ chế “một cửa liên thông” đối với một dự án đầu tư.

1. Chấp thuận đầu tư; giới thiệu địa điểm thực hiện dự án đầu tư;

2. Thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết hoặc bổ sung, điều chỉnh quy hoạch (nếu phải điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng);

3. Các thủ tục về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng dự án;

4. Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; hoặc đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường;

5. Thẩm tra dự án đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư;

6. Các thủ tục thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất;

7. Phê duyệt đơn giá thuê đất hoặc giá thu tiền sử dụng đất;

8. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

9. Một số thủ tục sau cấp Giấy chứng nhận đầu tư: Cấp giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế; xác nhận nhân sự; cấp phiếu lý lịch tư pháp.

Điều 4. Đầu môi thực hiện.

1. Cơ quan đầu mối chung: Sở Kế hoạch và Đầu tư làm cơ quan đầu mối chung thực hiện từ việc hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ dự án đầu tư, chuyển các cơ quan liên quan giải quyết đến trả kết quả cho nhà đầu tư thông qua Bộ phận “Một cửa liên thông” thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư (Sau đây gọi tắt là Bộ phận “Một cửa liên thông”).

2. Các cơ quan liên quan có trách nhiệm giải quyết và trả kết quả về cơ quan đầu mối chung theo thời gian quy định tại Chương II văn bản này, bao gồm:

- Các sở, ban, ngành (Sau đây gọi tắt là các sở);
- UBND các huyện, thành, thị (Sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện);
- UBND các xã, phường, thị trấn (Sau đây gọi tắt là UBND cấp xã).

Điều 5. Quy trình tiếp nhận, luân chuyển giải quyết hồ sơ.

1. Tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận “một cửa liên thông”:

Nhà đầu tư nộp hồ sơ dự án tại Bộ phận “một cửa liên thông” theo các quy định tại Chương II của văn bản này; khi tiếp nhận hồ sơ dự án, Bộ phận “một cửa liên thông” có trách nhiệm đối chiếu, kiểm tra thành phần danh mục hồ sơ và thực hiện đúng quy trình nghiệp vụ, như sau:

- Đối với hồ sơ hợp lệ: Công chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm cập nhật vào sổ theo dõi, viết giấy biên nhận kèm theo danh mục hồ sơ đã nhận và ghi rõ ngày trả kết quả cho nhà đầu tư (không kể thời gian giải quyết thủ tục của các cơ quan thuộc Trung ương).

- Đối với các hồ sơ dự án không hợp lệ (chưa đủ thành phần hồ sơ theo quy định): Công chức tiếp nhận có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể cho nhà đầu tư bổ sung,

hoàn chỉnh, đảm bảo đúng quy định hiện hành và đúng như nội dung đã niêm yết công khai.

2. Bộ phận “một cửa liên thông” chuyển hồ sơ đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết:

- Bộ phận “một cửa liên thông” có trách nhiệm gửi trực tiếp hồ sơ, kèm theo phiếu chuyển hồ sơ đến Bộ phận “một cửa” của các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định hiện hành.

- Bộ phận “một cửa” của các cơ quan liên quan tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ theo dõi và viết giấy biên nhận, có ghi rõ ngày trả kết quả, chuyển hồ sơ trực tiếp đến bộ phận chuyên môn giải quyết theo quy định; thời gian giải quyết hồ sơ theo thời gian quy định tại văn bản này; kết quả chuyển trực tiếp đến Bộ phận “một cửa liên thông” để trả nhà đầu tư. Nếu hồ sơ có nội dung chưa đầy đủ hoặc chưa đảm bảo theo các quy định hiện hành thì sau 02 ngày làm việc, bộ phận chuyên môn của các cơ quan phải có văn bản hướng dẫn (việc hướng dẫn chỉ thực hiện một lần), chuyển Bộ phận “một cửa liên thông” để thông báo cho nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ (Thời gian có văn bản hướng dẫn và thời gian nhà đầu tư hoàn thiện thủ tục theo đúng yêu cầu của các cơ quan không tính vào thời gian giải quyết công việc).

3. Trả kết quả cho nhà đầu tư và thu phí, lệ phí:

- Khi tiếp nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền, Bộ phận “một cửa liên thông” kiểm tra, xác nhận lại kết quả, thông báo và trả cho nhà đầu tư trong cùng ngày làm việc kể từ khi nhận được kết quả của cơ quan có thẩm quyền.

- Trước khi trả kết quả cho nhà đầu tư, Bộ phận “một cửa liên thông” có trách nhiệm thông báo và thu các loại phí, lệ phí theo quy định; thanh toán, quyết toán các khoản phí, lệ phí cho các cơ quan có liên quan theo các quy định hiện hành.

Điều 6. Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, nhà đầu tư.

- Các cơ quan liên quan đến giải quyết các thủ tục đầu tư có trách nhiệm phối hợp với cơ quan đầu mối chung, cung cấp đầy đủ thông tin theo các quy định hiện hành về thành phần, số lượng hồ sơ, các khoản phí và lệ phí, các mẫu đơn, tờ khai...; yêu cầu và điều kiện thực hiện các thủ tục đầu tư cho Bộ phận “một cửa liên thông” để thực hiện niêm yết công khai.

- Khi tiếp nhận hồ sơ do Bộ phận “một cửa liên thông” chuyển đến, các cơ quan liên quan có trách nhiệm kiểm tra, xem xét tính hợp lệ của hồ sơ, hướng dẫn hoàn thiện và bổ sung (nếu có); tiếp nhận, giải quyết trong thời gian quy định tại văn bản này và chịu trách nhiệm về các nội dung công việc do đơn vị giải quyết.

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết các thủ tục đầu tư quy định tại Điều 3 của văn bản này tại Bộ phận “một cửa liên thông”. Nhà đầu tư có trách nhiệm

tuân thủ các quy định tại văn bản này và Pháp luật hiện hành khi thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Chương II **THỦ TỤC, THỜI GIAN THỰC HIỆN**

Điều 7. Chấp thuận đầu tư và giới thiệu địa điểm.

1. Chấp thuận đầu tư:

1.1. Đối với dự án thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đầu tư:

Quy trình giải quyết không quá 20 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian có ý kiến của các cơ quan Trung ương), cụ thể:

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ (bao gồm dự án đầu tư) tại Bộ phận “một cửa liên thông”. Trong cùng ngày làm việc, Bộ phận “một cửa liên thông” chuyển hồ sơ cho các phòng chuyên môn.

- Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm xem xét, lấy ý kiến các cơ quan liên quan thuộc tỉnh, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc từ khi nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh trình UBND tỉnh có văn bản xin ý kiến các Bộ, ngành Trung ương có liên quan.

Nếu không đồng ý, Văn phòng UBND tỉnh có văn bản nêu rõ lý do, chuyển bộ phận “một cửa liên thông” để thông báo cho nhà đầu tư.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc từ khi nhận được ý kiến của các Bộ, ngành liên quan, Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh có văn bản trình Thủ tướng Chính phủ xem xét chấp thuận đầu tư.

Trường hợp ý kiến của các Bộ, ngành liên quan có ý kiến chưa đồng ý, cần xem xét lại hoặc sửa đổi, bổ sung dự án, Văn phòng UBND tỉnh có văn bản giao Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét (trong đó nêu rõ thời gian hoàn thành); đồng thời gửi bộ phận "Một cửa liên thông" để thông báo nhà đầu tư.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc từ khi nhận được ý kiến của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng UBND tỉnh trình UBND tỉnh có văn bản chủ trương đầu tư chuyển bộ phận “một cửa liên thông” để trả kết quả cho nhà đầu tư.

1.2. Đối với dự án thuộc thẩm quyền UBND tỉnh chấp thuận đầu tư:

Quy trình giải quyết không quá 12 ngày làm việc, cụ thể:

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa liên thông”. Sau khi tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, Bộ phận “một cửa liên thông” chuyển hồ sơ cho các phòng chuyên môn thuộc sở trong cùng ngày làm việc.

- Đối với trường hợp phải lấy ý kiến các cơ quan liên quan: Sau khi tiếp nhận hồ sơ, trong thời gian 02 ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản kèm theo hồ sơ lấy ý kiến các cơ quan liên quan hoặc tổ chức họp liên ngành tham gia ý kiến trực tiếp.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản lấy ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ khi nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét chủ trương đầu tư.

- Sau khi nhận được văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh ra văn bản chấp thuận đầu tư, chuyển Bộ phận “một cửa liên thông” để trả cho nhà đầu tư. Trường hợp không đồng ý, UBND tỉnh có văn bản nêu rõ lý do chuyển Bộ phận “một cửa liên thông” để thông báo cho nhà đầu tư.

2. Giới thiệu địa điểm, xác định và giao mốc giới tại thực địa:

Quy trình giải quyết không quá 15 ngày làm việc, cụ thể:

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa liên thông” thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư. Trong thời gian 01 ngày làm việc, Bộ phận “một cửa liên thông” chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết thủ tục theo quy định.

- Trong thời gian 08 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành việc xem xét, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, thẩm định, trình UBND tỉnh ra văn bản giới thiệu địa điểm cho nhà đầu tư (Trường hợp diện tích đất đề nghị triển khai dự án theo đúng quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt thì Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành văn bản chấp thuận địa điểm).

- Sau khi nhận được tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, trong 03 ngày làm việc, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh ra văn bản giới thiệu địa điểm cho nhà đầu tư, chuyển kết quả cho Bộ phận “một cửa liên thông” để trả cho nhà đầu tư; đồng thời chuyển văn bản đến Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện xác định và giao mốc giới tại thực địa.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản giới thiệu địa điểm của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì việc xác định và giao mốc giới tại thực địa cho nhà đầu tư.

Điều 8. Đối với các dự án thuộc lĩnh vực phát triển nhà ở, khu đô thị mới, thủ tục thực hiện theo các quy định sau:

1. Thủ tục chấp thuận đầu tư dự án phát triển nhà ở:

1.1. Trường hợp dự án phát triển nhà ở thuộc thẩm quyền Thủ tướng Chính phủ:

Quy trình giải quyết không quá 20 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian có ý kiến của các cơ quan Trung ương), cụ thể:

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ dự án tại Bộ phận “một cửa liên thông”. Trong thời gian 01 ngày làm việc, Bộ phận “một cửa liên thông” chuyển hồ sơ đến Sở Xây dựng giải quyết theo quy định.

- Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án hợp lệ, Sở Xây dựng có trách nhiệm lấy ý kiến các cơ quan có liên quan, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh có văn bản xin ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc từ khi nhận được báo cáo của Sở Xây dựng, Văn phòng UBND tỉnh trình UBND tỉnh có văn bản xin ý kiến các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc từ khi nhận được ý kiến của các Bộ, ngành liên quan, Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh có văn bản trình Thủ tướng Chính phủ xem xét chấp thuận đầu tư.

Trường hợp ý kiến của các Bộ, ngành liên quan có ý kiến chưa đồng ý, cần xem xét lại hoặc sửa đổi, bổ sung dự án, Văn phòng UBND tỉnh có văn bản giao Sở Xây dựng xem xét (trong đó nêu rõ thời gian hoàn thành); đồng thời gửi bộ phận "Một cửa liên thông" để thông báo nhà đầu tư.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được ý kiến trả lời của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh ra văn bản chấp thuận đầu tư, chuyển Bộ phận “một cửa liên thông” trả nhà đầu tư. Trường hợp dự án không được chấp thuận, UBND tỉnh có văn bản trả lời nêu rõ lý do, chuyển Bộ phận “Một cửa liên thông” thông báo nhà đầu tư.

1.2. Đối với dự án phát triển nhà ở thuộc thẩm quyền UBND tỉnh hoặc UBND cấp huyện:

Quy trình giải quyết không quá 24 ngày làm việc, cụ thể:

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ dự án tại Bộ phận “một cửa liên thông”. Trong thời gian 01 ngày làm việc, Bộ phận “một cửa liên thông” chuyển hồ sơ đến Sở Xây dựng (nếu dự án thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh) hoặc UBND cấp huyện, trừ trường hợp thuộc diện đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư.

- Trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, Sở Xây dựng có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục và có văn bản trình UBND tỉnh (Đối với dự án thuộc thẩm quyền cấp huyện, cơ quan chuyên môn cấp huyện hoàn thành các thủ tục và có văn bản trình UBND cấp huyện).

- Trong thời gian 03 ngày làm việc từ khi nhận được văn bản trình của Sở Xây dựng, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh chấp thuận đầu tư (Sau 03 ngày làm việc, UBND cấp huyện trực tiếp ra văn bản chấp thuận đầu tư trên cơ sở tờ trình của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện). Kết quả chuyển Bộ phận “một cửa liên thông” để trả nhà đầu tư.

Trường hợp không chấp thuận đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh (hoặc UBND cấp huyện) có văn bản trả lời trong đó nêu rõ lý do, chuyển Bộ phận “một cửa liên thông” để thông báo cho nhà đầu tư.

2. Thủ tục chấp thuận đầu tư dự án khu đô thị mới.

2.1. Dự án khu đô thị mới thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ:

Quy trình giải quyết không quá 49 ngày làm việc (chưa bao gồm thời gian có ý kiến của các cơ quan Trung ương), cụ thể:

- Nhà đầu tư có trách nhiệm nộp hồ sơ dự án tại Bộ phận “một cửa liên thông”. Trong thời gian 01 ngày làm việc, Bộ phận “một cửa liên thông” chuyển hồ sơ đến Sở Xây dựng giải quyết theo quy định.

- Trong thời gian 39 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án hợp lệ, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, xem xét, lấy ý kiến các cơ quan có liên quan và trình UBND tỉnh có văn bản lấy ý kiến các Bộ, ngành Trung ương.

- Trong thời gian 03 ngày từ khi nhận được văn bản của Sở Xây dựng, Văn phòng UBND tỉnh trình UBND tỉnh có văn bản xin ý kiến các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc từ khi nhận được ý kiến của các Bộ, ngành liên quan, Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh có văn bản trình Thủ tướng Chính phủ xem xét chấp thuận đầu tư.

Trường hợp ý kiến của các Bộ, ngành liên quan có ý kiến chưa đồng ý, cần xem xét lại dự án hoặc sửa đổi, bổ sung, Văn phòng UBND tỉnh có văn bản giao Sở Xây dựng xem xét (trong đó nêu rõ thời gian hoàn thành); đồng thời gửi bộ phận "Một cửa liên thông" để thông báo nhà đầu tư.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng UBND tỉnh trình UBND tỉnh chấp thuận đầu tư dự án khu đô thị mới, chuyển Bộ phận “một cửa liên thông” để trả cho nhà đầu tư. Trường hợp không được chấp thuận, UBND tỉnh có thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do.

2.2. Dự án khu đô thị mới thuộc thẩm quyền UBND tỉnh:

Quy trình giải quyết không quá 34 ngày làm việc, cụ thể:

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ dự án tại Bộ phận “một cửa liên thông”. Trong thời gian 01 ngày làm việc, Bộ phận “một cửa liên thông” chuyển hồ sơ đến Sở Xây dựng giải quyết theo quy định.

- Trong thời gian tối đa 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Xây dựng có trách nhiệm hoàn thành các thủ tục xem xét, lấy ý kiến các cơ quan liên quan, thẩm định và có văn bản đề nghị UBND tỉnh chấp thuận đầu tư.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được tờ trình của Sở Xây dựng, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh chấp thuận đầu tư đối với dự án khu đô thị mới, chuyển Bộ phận “một cửa liên thông” để trả cho nhà đầu tư. Trường hợp không chấp thuận, UBND tỉnh có văn bản trả lời nêu rõ lý do, chuyển Bộ phận “một cửa liên thông” để thông báo cho nhà đầu tư.

Điều 9. Thủ tục thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết; hoặc bổ sung, điều chỉnh quy hoạch xây dựng.

Quy trình giải quyết không quá 24 ngày làm việc, cụ thể:

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa liên thông”. Trong thời gian 01 ngày làm việc, Bộ phận “một cửa liên thông” chuyển hồ sơ đến Sở Xây dựng hoặc UBND cấp huyện giải quyết theo thẩm quyền.

- Trong thời gian 20 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ, các cơ quan chuyên môn (Sở Xây dựng hoặc cơ quan trực thuộc cấp huyện) có trách nhiệm hoàn thành công tác thẩm định, trình phê duyệt quy hoạch chi tiết.

- Sau khi nhận được tờ trình của các cơ quan chuyên môn, trong thời gian 03 ngày làm việc, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết (Đối với quy hoạch thuộc thẩm quyền cấp huyện, sau 03 ngày làm việc, UBND cấp huyện phê duyệt quy hoạch dựa trên tờ trình của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện).

Điều 10. Các thủ tục về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng.

1. Thông báo thu hồi đất và thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản giới thiệu địa điểm, UBND cấp huyện ra thông báo thu hồi đất và thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định (Ngay sau khi có văn bản giới thiệu địa điểm, nhà đầu tư có trách nhiệm gửi đến UBND cấp huyện văn bản đăng ký và cử thành viên tham gia Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư).

2. Thẩm định phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

2.1. Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền UBND tỉnh phê duyệt:

- Sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 15 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thành thẩm định phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

2.2. Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện phê duyệt:

- Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 09 ngày làm việc, phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

3. Phê duyệt phương án bồi thường chi tiết, hỗ trợ tái định cư:

3.1. Đối với trường hợp thuộc thẩm quyền UBND tỉnh phê duyệt:

- Sau khi nhận được tờ trình của Sở Tài nguyên Môi trường, trong thời gian 03 ngày làm việc, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh ra Quyết định phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

3.2. Đối với trường hợp UBND cấp huyện phê duyệt:

- Sau khi nhận được tờ trình của phòng Tài nguyên và Môi trường, trong thời gian 02 ngày làm việc, UBND cấp huyện có trách nhiệm ra quyết định phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

4. Chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; giao đất tại thực địa:

- Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và địa điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi.

Thời gian niêm yết và tiếp nhận ý kiến đóng góp ít nhất là hai mươi (20) ngày, kể từ ngày đưa ra niêm yết. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa, hoàn thiện phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định (trong trường hợp cần thiết).

- Ngay sau khi hết hạn thông báo (trường hợp không cần thiết phải chỉnh sửa, hoàn thiện), Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tiến hành chi trả theo quy định.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành việc chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức giao đất tại thực địa cho nhà đầu tư.

Điều 11. Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường.

1. Thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (Trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh):

Quy trình giải quyết không quá 34 ngày làm việc (đối với các dự án phức tạp về tác động môi trường, thời gian là 49 ngày làm việc), cụ thể:

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa liên thông”. Trong thời gian 01 ngày làm việc, Bộ phận “một cửa liên thông” có trách nhiệm chuyển đến Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết theo quy định.

- Trong thời gian 30 ngày làm việc (đối với các dự án phức tạp về tác động môi trường, thời gian là 45 ngày) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thiện thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc từ khi nhận được tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh phê duyệt và chuyển Bộ phận “một cửa liên thông” để trả cho nhà đầu tư.

2. Đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường:

Quy trình giải quyết không quá 05 ngày làm việc, cụ thể:

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa liên thông”. Trong thời gian 01 ngày làm việc, Bộ phận “một cửa liên thông” có trách nhiệm chuyển đến UBND cấp huyện (trường hợp dự án trên địa bàn nhiều hơn 01 huyện thì chuyển đến huyện nơi nhà đầu tư đặt trụ sở chính).

- Trong thời gian 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, UBND cấp huyện ban hành văn bản thông báo chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường, chuyển Bộ phận “một cửa liên thông” để trả cho nhà đầu tư. Trường hợp không chấp nhận, UBND cấp huyện có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Điều 12. Thẩm tra dự án đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư.

1. Đối với dự án thuộc diện đăng ký đầu tư:

1.1. Đối với dự án thuộc diện đăng ký đầu tư (không cấp giấy chứng nhận đầu tư):

Quy trình giải quyết không quá 04 ngày làm việc, cụ thể:

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa liên thông”. Trong cùng ngày làm việc, Bộ phận “một cửa liên thông” chuyển hồ sơ đến các phòng chuyên môn của Sở giải quyết theo quy định.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, bộ phận chuyên môn có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục trình lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư có giấy biên nhận đăng ký đầu tư, chuyển Bộ phận “một cửa liên thông” để trả cho nhà đầu tư.

1.2. Đối với dự án thuộc diện đăng ký đầu tư (Nhà đầu tư đề nghị cấp giấy chứng nhận đầu tư):

Quy trình giải quyết không quá 09 ngày làm việc, cụ thể:

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa liên thông”. Trong cùng ngày làm việc, Bộ phận “một cửa liên thông” chuyển hồ sơ đến các phòng chuyên môn của Sở giải quyết theo quy định.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư cho dự án.

- Sau khi nhận được tờ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư, trong thời hạn 03 ngày làm việc, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư cho dự án, chuyển Bộ phận “một cửa liên thông” để trả cho nhà đầu tư.

2. Đối với dự án thuộc diện thẩm tra cấp giấy chứng nhận đầu tư:

2.1. Đối với dự án đầu tư đã có ý kiến chấp thuận đầu tư của Thủ tướng Chính phủ:

Quy trình giải quyết không quá 07 ngày làm việc, cụ thể:

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa liên thông”. Trong cùng ngày làm việc, Bộ phận “một cửa liên thông” chuyển hồ sơ đến các phòng chuyên môn của Sở giải quyết theo quy định.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc, Sở Kế hoạch và Đầu tư có văn bản trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư, chuyển Bộ phận “một cửa liên thông” để trả cho nhà đầu tư.

2.2. Đối với các dự án thuộc thẩm quyền UBND tỉnh:

Quy trình giải quyết không quá 16 ngày làm việc, cụ thể:

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa liên thông”. Trong cùng ngày làm việc, Bộ phận “một cửa liên thông” chuyển hồ sơ cho các phòng chuyên môn của Sở giải quyết theo quy định.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm tra của sở, ngành liên quan (nếu dự án cần lấy ý kiến thẩm tra ngoài các vấn đề đã nêu khi lấy ý kiến chấp thuận chủ trương đầu tư).

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển đến, các cơ quan được hỏi có ý kiến thẩm tra và trả lời bằng văn bản, chịu trách nhiệm về những vấn đề của dự án thuộc chức năng quản lý, chuyển đến Bộ phận “một cửa liên thông”.

- Trong thời gian 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm tra của các cơ quan liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tờ trình của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư, chuyển Bộ phận “một cửa liên thông” trả cho nhà đầu tư.

Điều 13. Các thủ tục thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất:

1. Thủ tục thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất:

Quy trình giải quyết không quá 15 ngày làm việc, cụ thể:

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất tại Bộ phận “một cửa liên thông”. Trong 01 ngày làm việc, Bộ phận “một cửa liên thông” có trách nhiệm chuyển UBND cấp huyện để giải quyết thu hồi đất.

- Trường hợp khu đất thu hồi có cả tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất thì Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trong vòng 05 ngày làm việc từ khi nhận đầy đủ hồ sơ có liên quan (Trường hợp khu đất thu hồi gồm hộ gia đình, cá nhân sử dụng UBND huyện ra quyết định thu hồi đất chi tiết đến từng hộ), chuyển trả Bộ phận “một cửa liên thông” tổng hợp, chuyển hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Trong thời gian 01 ngày làm việc, Bộ phận “một cửa liên thông” có trách nhiệm chuyển hồ sơ (đã bao gồm quyết định thu hồi đất của cấp huyện) đến Sở Tài nguyên Môi trường.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm trình UBND tỉnh ra quyết định thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất cho nhà đầu tư trong cùng một quyết định.

2. Phê duyệt đơn giá thuê đất hoặc giá đất tính thu tiền sử dụng đất:

Quy trình giải quyết không quá 07 ngày làm việc, cụ thể:

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa liên thông”. Trong thời gian 01 ngày làm việc, Bộ phận “một cửa liên thông” chuyển đến Sở Tài chính giải quyết theo quy định.

- Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong thời gian 03 ngày làm việc, Sở Tài chính có trách nhiệm hoàn thành thẩm định đơn giá thuê đất hoặc giá đất tính thu tiền sử dụng đất, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được tờ trình của Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt đơn giá thuê đất hoặc giá đất tính thu tiền sử dụng đất, chuyển Bộ phận “một cửa liên thông” để trả cho nhà đầu tư.

Điều 14. Ký hợp đồng thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

1. Trường hợp dự án thực hiện ký hợp đồng thuê đất (Dự án đã có quyết định phê duyệt đơn giá thuê đất):

Quy trình giải quyết không quá 13 ngày làm việc, cụ thể:

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa liên thông”. Trong thời gian 01 ngày làm việc, Bộ phận “một cửa liên thông” chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết theo quy định.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành ký hợp đồng thuê đất với nhà đầu tư.

- Sau khi ký hợp đồng thuê đất, trong thời gian 05 ngày làm việc, Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho nhà đầu tư.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ và tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho nhà đầu tư, chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Sau thời gian 01 ngày làm việc kể từ khi UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho nhà đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường vào sổ theo dõi và chuyển Bộ phận “một cửa liên thông” để trả cho nhà đầu tư.

2. Trường hợp dự án thực hiện thu tiền sử dụng đất (Dự án đã có quyết định phê duyệt giá thu tiền sử dụng đất):

Quy trình giải quyết không quá 10 ngày làm việc, cụ thể:

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa liên thông”. Trong thời gian 01 ngày làm việc, Bộ phận “một cửa liên thông” chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường giải quyết theo quy định.

- Trong thời gian 5 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ và nhà đầu tư đã nộp tiền sử dụng đất theo quyết định UBND tỉnh phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi

trường trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho nhà đầu tư.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ và tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho nhà đầu tư, chuyển Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Sau thời gian 01 ngày làm việc kể từ khi UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho nhà đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường vào sổ theo dõi và chuyển Bộ phận “một cửa liên thông” để trả cho nhà đầu tư.

Điều 15. Một số thủ tục sau cấp Giấy chứng nhận đầu tư: Chứng nhận đăng ký mã số thuế; giấy xác nhận nhân sự; phiếu lý lịch tư pháp.

1. Đăng ký mã số thuế đối với các doanh nghiệp thành lập để thực hiện dự án đầu tư, như sau:

Quy trình giải quyết không quá 04 ngày làm việc, cụ thể:

- Hồ sơ đăng ký mã số thuế do nhà đầu tư nộp tại Bộ phận “một cửa liên thông” thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư. Trong thời gian 01 ngày, Bộ phận “một cửa liên thông” có trách nhiệm chuyển đến Cục thuế giải quyết theo các quy định hiện hành.

- Trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ hợp lệ, Cục thuế có trách nhiệm hoàn thành cấp mã số thuế, chuyển Bộ phận “một cửa liên thông” để trả cho nhà đầu tư theo quy định.

2. Cấp giấy xác nhận nhân sự: Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đăng ký nhân sự của nhà đầu tư thông qua Bộ phận “một cửa liên thông”, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm cấp giấy xác nhận nhân sự cho nhà đầu tư.

3. Cấp phiếu lý lịch tư pháp:

- Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận “một cửa liên thông”. Trong cùng ngày làm việc, Bộ phận “một cửa liên thông” chuyển hồ sơ đến Sở Tư pháp giải quyết theo quy định.

- Sở Tư pháp thực hiện cấp lý lịch tư pháp trong thời hạn không quá 08 ngày làm việc (đối với trường hợp thông thường) từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ của Bộ phận “một cửa liên thông”, trong đó Sở Tư pháp 03 ngày làm việc, Công an tỉnh 05 ngày làm việc. Kết quả được chuyển Bộ phận “một cửa liên thông” để trả cho nhà đầu tư.

Đối với trường hợp phức tạp, thời gian giải quyết không quá 15 ngày làm việc, trong đó thời gian giải quyết của Sở Tư pháp 06 ngày làm việc và Công an tỉnh là 09

ngày kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ của Bộ phận “một cửa liên thông” (Trường hợp xác minh trong tỉnh là 07 ngày; phải tra cứu từ Cục C53- Bộ Công an là 09 ngày).

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Trách nhiệm chung của các cơ quan có liên quan.

1. Lãnh đạo, thủ trưởng các cơ quan có liên quan thực hiện quyết định này chỉ đạo nghiêm yết công khai các thủ tục, danh mục hồ sơ tại bộ phận “Tiếp nhận và trả kết quả” của đơn vị; thực hiện đúng cơ chế “một cửa liên thông” và chịu trách nhiệm đối với những công việc do đơn vị giải quyết hoặc tham gia ý kiến; thực hiện chế độ báo cáo qua Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ sáu tháng, năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Các cơ quan được đề nghị có ý kiến, ngoài các trường hợp đã được quy định thời gian cụ thể tại văn bản này, trong thời gian 03 ngày làm việc phải có ý kiến bằng văn bản trong đó nêu rõ đồng ý hay không đồng ý, gửi đến các cơ quan xin ý kiến để tổng hợp, đề xuất các thủ tục đầu tư dự án.

3. Khi nhận được hồ sơ đề nghị giải quyết các thủ tục, trường hợp hồ sơ có yếu tố chưa hợp lệ, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, các cơ quan phải có văn bản hướng dẫn, chuyển Bộ phận “một cửa liên thông” để thông báo nhà đầu tư hoàn thiện theo quy định. Việc hướng dẫn, yêu cầu bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ của các cơ quan tiếp nhận và giải quyết các thủ tục đầu tư được thực hiện chỉ một lần đối với nhà đầu tư (Thời gian nhà đầu tư bổ sung, hoàn thiện hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định, giải quyết thủ tục của các cơ quan chức năng).

Điều 17. Trách nhiệm của một số sở, ban, ngành:

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Hướng dẫn các thủ tục đầu tư, tiếp nhận hồ sơ; khi tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ và kiểm tra tính hợp lệ, đảm bảo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

- Có trách nhiệm phối hợp Công an tỉnh xác minh thông tin liên quan và năng lực tài chính của các nhà đầu tư, đảm bảo tính khả thi của dự án trước khi cấp giấy chứng nhận đầu tư.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thống nhất danh mục hồ sơ theo từng thủ tục đầu tư được quy định tại văn bản này và niêm yết công khai tại Bộ phận “một cửa liên thông” thuộc Sở; tiến hành kiểm tra, đôn đốc, giám sát quá trình thực hiện đầu tư theo nội dung giấy chứng nhận đầu tư ...

Định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai và đề xuất biện pháp xử lý vướng mắc trong việc thực hiện các thủ tục đầu tư được quy định tại văn bản này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật đất đai, Luật Bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn cụ thể các biểu mẫu, trích lục bản đồ địa chính, trích đo địa chính và trích sao hồ sơ địa chính khi thực hiện thủ tục hành chính về đất đai.

- Thực hiện giải quyết các thủ tục thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định.

3. Sở Xây dựng:

- Chỉ đạo, chủ trì kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Quy hoạch đô thị, Quy chế khu đô thị mới ban hành kèm theo Nghị định số 02/2006/NĐ- CP.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định giới thiệu địa điểm sử dụng đất cho các dự án đầu tư tại các phường, thị trấn và các xã trong quy hoạch phát triển đô thị.

4. Sở Giao thông Vận tải:

- Chủ trì kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật giao thông đường bộ, phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng về các vấn đề liên quan đến hành lang đường bộ, quy hoạch, đấu nối hệ thống giao thông đường bộ.

5. Cục thuế tỉnh:

- Phối hợp với cơ quan Tài nguyên và Môi trường cùng cấp thực hiện việc luân chuyển hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính của nhà đầu tư có sử dụng đất khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai theo quy định.

- Chỉ đạo Chi cục thuế cấp huyện xác định nghĩa vụ tài chính phải nộp của nhà đầu tư khi thực hiện các thủ tục về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

6. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế “một cửa liên thông” của tỉnh; đảm bảo kết nối cổng giao tiếp điện tử với các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành, thị trong giải quyết các thủ tục hành chính.

7. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt kinh phí hoạt động của bộ phận "Một cửa liên thông" và bộ phận "Tiếp nhận và trả kết quả" của các cơ quan.